TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN BẮC** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/HS-ST.
Ngày: 30-11-2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN BẮC - TỈNH NINH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Phước Trí.
Các Hội thẩm nhân dân:
+ Dương Tấn Khoán
+ Nguyễn Thị Thanh Thúy
Thư ký phiên toà: Ông Lê Việt Hùng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên toà: Ông Trương Minh Quang – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2022/TLST-HS ngày 17/10/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2022/QĐXXST-HS ngày 15/11/2022 đối với:

Bị cáo: **Trần Ngọc A**, sinh năm 1972 tại Ninh Thuận.

Nơi cư trú: Thôn G, xã T, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận. Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá: 9/10; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Công giáo; Cha: Trần Th (đã chết). Mẹ: Nguyễn Thị X, sinh năm 1932. Vợ: Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1977.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

Trần Thị Thu H - sinh năm 1980 (có mặt).

Nơi cư trú: số xx, Dân Th, phường Tân Thới Nh. Quận Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 26/6/2022, Trần Ngọc A - sinh năm 1972 trú tại thôn G, xã T, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận đi đến nhà anh Trần Xuân Hoàng - sinh năm 1969 trú tại thôn Gò Sạn, xã Bắc Phong, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận để rủ anh Hoàng đi làm. Khi đến nơi không thấy anh Hoàng ở nhà nên Trần Ngọc A đi qua nhà bà Lê Thị Lễ *(mẹ của anh Hoàng)* trú cùng thôn Gò Sạn, xã Bắc Phong để tìm anh Hoàng. Khi đến nhà bà Lễ, Trần Ngọc A đi vào nhà từ cửa trước phòng bếp

để tìm anh Hoàng nhưng không thấy và nhìn qua cửa phòng ngủ (phòng ngủ thông với phòng bếp) đang mở thì thấy chị Trần Thị Thu H - sinh năm 1980 *(con gái của bà Lễ)* đang nằm ngủ trên giường. Trên bàn ủi đồ cạnh giường ngủ có 01 chiếc điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Iphone 13 Promax, màu xanh được bao bọc bằng ốp lưng bằng nhựa màu xanh đang cắm sạc pin. Thấy vậy, Trần Ngọc A nảy sinh ý định lấy trộm chiếc điện thoại này để sử dụng. Trần Ngọc A đi từ phòng bếp đến phòng ngủ và đến chỗ chiếc điện thoại đang sạc pin rút điện thoại ra khỏi dây sạc rồi để điện thoại vào túi quần và đi ra lại theo đường cũ lúc vào. Sau khi lấy trộm được điện thoại, A mang điện thoại về nhà mình tại thôn Gò Đền, xã Tân Hải, huyện Ninh Hải để sử dụng nhưng do điện thoại có cài mật khẩu nên Trần Ngọc A không mở được điện thoại. Sau đó, điện thoại hết pin nên Trần Ngọc A đã cất giấu điện thoại vào trong tủ ở phòng khách tại nhà mình. Sau khi bị mất điện thoại, vì bận công việc tại thành phố Hồ Chí Minh, đến ngày 06/8/2022 chị Hạ mới về lại thôn Gò Sạn, xã Bắc Phong và đến Công an xã Bắc Phong để trình báo sự việc. Sau đó, Công an xã Bắc Phong nghi ngờ, triệu tập Trần Ngọc A đến làm việc và A đã thừa nhận hành vi phạm tội, đồng thời giao nộp lại chiếc điện thoại đã trộm cắp.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 07/KLĐGTS ngày 23/8/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thuận Bắc kết luận: Giá trị chiếc điện thoại mà Trần Ngọc A trộm cắp tại thời điểm bị mất ngày 26/6/2022 là 28.264.200 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 14/CT-VKSTB, ngày 17/10/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận đã truy tố bị cáo Trần Ngọc A về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS, xử phạt bị cáo Trần Ngọc A từ 12 đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã lại đủ tài sản, không có yêu cầu bồi thường nên không đề nghị HĐXX xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố, không tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin lỗi người bị hại, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Thuận Bắc, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Ngọc A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, các chứng cứ khác được thu thập tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp nên có đủ cơ sở để xác định bị cáo đã thực hiện hành vi cụ thể như sau: Ngày 26/6/2022, Trần Ngọc A đã lén lút lấy trộm chiếc điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Iphone 13 Promax cùng ốp lưng điện thoại bằng nhựa màu xanh bao bọc xung quanh điện thoại với tổng giá trị 28.264.200 đồng của chị Trần Thị Thu H tại thôn Gò Sạn, xã Bắc Phong, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận. Vì vậy, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc truy tố bị cáo Trần Ngọc A về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Do đó, cần xử lý nghiêm đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, mức độ hành vi nguy hiểm cho xã hội, những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bị cáo A là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ nhận thức về việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng khi nhìn thấy chiếc điện thoại của chị Hạ để sạc pin bị cáo nhất thời nảy sinh ý đồ trộm cắp, đã bất chấp thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Hội đồng xét xử sẽ xem xét cho bị cáo. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, bị cáo có đủ các điều kiện xem xét cho hưởng án treo theo hướng dẫn Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022, về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán – Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mà cho bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đảm bảo mục đích trừng trị, giáo dục bị cáo và thể hiện được tính nhân đạo của pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra vấn đề giải quyết.

[5] Xét quan điểm của Viện Kiểm sát về việc định tội và định khung hình phạt đối với bị cáo Anh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo là hoàn toàn tương xứng với tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm cho xã hội, quan điểm cho bị cáo được hưởng án treo, quan điểm về xử lý vật chứng và trách

nhiệm dân sự là có căn cứ, đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố Tụng hình sự; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo **Trần Ngọc A** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc A **12** (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **24** (hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án (ngày 30/11/2022).

Giao Bị cáo Trần Ngọc A cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra người bị hại đã nhận lại đủ tài sản và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bị cáo Trần Ngọc A phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, công khai có mặt Bị cáo, có mặt người bị hại, quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án *(ngày 30/11/2022)*.

(*đã giải thích chế định án treo cho bị cáo*).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Phước Trí

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Thuận Bắc;
- Công an huyện Thuận Bắc;
- Chi cục THADS huyện Thuận Bắc;
- Hồ sơ THAHS;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ, án văn.